TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------	----------

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày: 16 -08- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Trần Thị Ngọc Dung
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Hồng
  Bà Trần Thị Thu Hà

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông Huỳnh Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 08 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 18/07/2024 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày 18 tháng 03 năm 1983 tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Số 155/1, G, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Buôn bán;Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1955 và bà Phan Thị L, sinh năm 1958.

Bị cáo có vợ tên Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1980 và một người con tên Nguyễn Quốc T, sinh năm 2011.

Tiền án: Không.Tiền sự: Ngày 27/02/2024, bị Công an huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng). Chấp hành xong ngày 01/3/2024.

Về nhân thân: Ngày 30/3/2007 bị Tòa án nhân nhân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội Cướp giật tài sản.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* **Trần Thị Thuận A**, sinh năm 1997 (vắng mặt) .

Trú tại: ấp X, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:* **Trần Quốc D**, sinh năm 1992 (vắng mặt) .

Trú tại: ấp Tr, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào sáng ngày 15/4/2024, bị cáo Th điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 63B5-093.98 đi từ nhà đến địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi lưu thông trên đường lộ liên ấp đoạn thuộc ấp 7, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long thì bị cáo nhìn thấy xe mô tô biển số kiểm soát 64D1-227.67 của Trần Thị Thuận A đang dựng cặp lộ không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm tài sản. Bị cáo Th điều khiển xe mô tô đến cạnh xe mô tô 64D1-227.67, dùng tay phải mở cốp xe không khóa, bị cáo dùng tay trái lấy một túi ni lông bên trong có các tài sản gồm: 01 (một) ví da nữ, 02 (hai) gói khẩu trang y tế màu xanh trắng và nhiều thẻ giữ xe, bỏ túi ni lông vào cốp xe mô tô của bị cáo rồi điều khiển xe về hướng Quốc lộ 53 thì bị anh Trần Quốc D phát hiện dùng xe mô tô đuổi theo. Bị cáo Th chạy xe đến đoạn đường liên ấp Pn, xã N đi ấp 6, xã T thì bị ngã xe nên bỏ chạy vào nhà dân, bị anh Trần Quốc D giữ lại trình báo Công an xã N lập biên bản và thu giữ các tài sản gồm: 01 (một) ví da nữ nhãn hiệu ORITON có hoa văn nhiều màu sắc (đã qua sử dụng), 02 (hai) gói khẩu trang màu xanh trắng nhãn hiệu SAMAKI, 100 (một trăm) thẻ giữ xe màu trắng bằng giấy ép nhựa dẻo bên ngoài có ghi số thứ tự từ 01 đến 100 (thẻ đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số tiền 5.250.000 đồng (năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), 01 (một) sợi dây kim loại màu vàng, 01 (một) nhẫn kim loại màu bạc và 01 (một) xe mô tô gắn biển số 63B5-093.98.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 24/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 (một) ví da nữ nhãn hiệu ORITON giá trị 30.000 đồng; 02 (hai) gói khẩu trang màu xanh trắng giá trị là 20.000 đồng; 100 (một trăm) thẻ giữ xe không còn giá trị sử dụng, tổng cộng là: 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra đã chứng minh: xe mô tô gắn biển số 63B5-093.98 là xe của bị cáo có biển số xe là 63B4-779.71. Còn biển số 63B5-093.98 là của ông Lê Văn L, sinh năm 1969, nơi thường trú: ấp L, xã Đ, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang làm rơi mất, do bị cáo nhặt được gắn vào để tránh bị phát hiện.

Ngày 17/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng Liêm ra quyết định xử lý vật chứng số 43/QĐ-ĐCSHS: Trả cho bị hại Trần Thị Thuận A: 01 (một) ví da nữ nhãn hiệu ORITON, 02 (hai) gói khẩu trang màu xanh trắng nhãn hiệu SAMAKI, 100 (một trăm) thẻ giữ xe màu trắng bằng giấy ép nhựa dẻo; Trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc Th: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số tiền 5.250.000 đồng (năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), 01 (một) sợi dây kim loại màu vàng, 01 (một) nhẫn kim loại màu bạc. Ngày 21/6/2024, Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng Liêm ra Quyết định xử lý vật chứng số 543/QĐ-ĐCSHS: Trả cho ông Lê Văn L biển số xe mô tô 63B5-093.98.

Tại Cáo trạng số: 43/CT- VKSHVL ngày 15 tháng 07 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Th phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01(một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô có số khung: RLHJF6307FZ020851, số máy: JF63E1020862; 01 (một) biển số xe mô tô 63B4-779.71; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B4-779.71. Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu giải quyết. Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Th thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng của bị cáo là biết lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũng Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Th đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 15/4/2024 tại ấp 7, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Nguyễn Ngọc Th đã lén lút Trộm cắp tài sản của bị hại Trần Thị Thuận A, có giá trị 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng).

[4] Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như sau: *1.Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*

[5] Ngày 27/02/2024 bị cáo Th bị Công an huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng). Chấp hành xong ngày 01/3/2024 cho đến ngày 15/4/2024 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo Th phạm tội với lỗi cố ý thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích tư lợi cá nhân. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và giáo dục phòng ngừa chung.

[6] Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo Th phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngày 07/6/2017 bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang khen thưởng vì đã có thành tích xuất sắc trong truy bắt tội phạm trộm cắp tài sản của công dân trong tháng 04 năm 2017. Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo từng có tiền án về tội Cướp giật tài sản nên không có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô có số khung: RLHJF6307FZ020851, số máy: JF63E1020862; 01 (một) biển số xe mô tô 63B4-779.71 do bị cáo sử dụng phương tiện này dùng vào việc trộm cắp tài sản của người khác; Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B4-779.71.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Thuận A đã nhận lại tài sản không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, 54, 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Th 03 (ba) tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô có số khung: RLHJF6307FZ020851, số máy: JF63E1020862; 01 (một) biển số xe mô tô 63B4-779.71.

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B4-779.71.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Thuận A đã nhận lại tài sản không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Th phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Vũng Liêm;*
- *CA huyện Vũng Liêm;*
- *Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;*
- *Bị cáo.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Trần Thị Ngọc Dung